

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TRI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/DS-ST  
Ngày: 22/8/2022  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lựu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Hữu Phước

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Linh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 12, quận 4, TPHCM

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh Kiều – Trưởng bộ phận tổ tụng, phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba – trung tâm thu hồi nợ - khối vận hành

Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Minh K: Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1989

Địa chỉ: A8-28 đường số 2, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà La Thị L, sinh năm 1984.

Trú tại: số 703/AB1, ấp An Bình 1, xã A H T, huyện B T, tỉnh B T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ông Huỳnh Quốc Việt - đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 16/5/2016, bà La Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 20160518-715011-0300 với công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T(gọi tắt là ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng). Theo nội dung hợp đồng tín dụng, ngân hàng T cho bà L vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.481.000 đồng, trong đó tổng tiền lãi phải trả trong thời hạn vay là 3.385.638 đồng và bà L phải trả chậm liên tiếp trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.907.000 đồng. Thời điểm bắt đầu trả tiền hàng tháng là từ ngày 19/6/2016.

Sau khi ký hợp đồng, bà L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và tính đến ngày 04/10/2016, bà L đã thanh toán cho ngân hàng T được 05 lần với số tiền 46.241.000 đồng (tiền gốc là 23.104.638 đồng, tiền lãi là 23.136.362 đồng), còn nợ lại tiền gốc là 19.095.362 đồng và lãi là 3.385.638 đồng. Kể từ ngày 04/10/2016, bà L không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho ngân hàng dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do đó, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà La Thị L phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 19.095.362 đồng và lãi là 3.385.638 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, phía bà La Thị L không trả thêm khoản nào cho nguyên đơn. Do đó, tính đến ngày 04/10/2016, bà La Thị L còn nợ lại nguyên đơn tổng số tiền là 22.481.000 đồng, trong đó nợ gốc là 19.095.362 đồng và lãi là 3.385.638 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bà L trả cho nguyên đơn số tiền trên và yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định của bộ luật dân sự.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn La Thị L không*

*đến tòa cũng không gọi văn bản trình bày ý kiến của mình.*

### **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

\* Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về nội dung: Đề nghị Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền 22.481.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn La Thị L nhưng tại phiên tòa bà L vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Hợp đồng tín dụng 20160518-715011-0300 ngày 16/5/2016 giữa Ngân hàng T và bà La Thị L là hoàn toàn hợp pháp, đôi bên hoàn toàn tự nguyện, không có sự lừa dối, ép buộc khi ký kết nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà L đã nhận tiền vay và đã thực hiện cam kết trả nợ hàng tháng như nội dung hợp đồng đã thỏa thuận. Theo như nguyên đơn trình bày, tính đến ngày 04/10/2016, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn gốc và lãi hàng tháng được 05 lần với số tiền 46.241.000 đồng (tiền gốc là 23.104.638 đồng, tiền lãi là 23.136.362 đồng), còn nợ lại tiền gốc là 19.095.362 đồng và lãi là 3.385.638 đồng. Sau khi bà L nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ lại là 19.095.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm hợp đồng là 3.385.638 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà La Thị L có nghĩa vụ trả cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Tsố tiền 22.481.000 (Hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 19.095.362 (Mười chín triệu không trăm chín mươi lăm ngàn) đồng và tiền lãi là 3.385.638 (Ba triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm ba mươi tám) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà La Thị L có nghĩa vụ nộp số tiền là 1.124.000 (Một triệu một trăm hai mươi bốn ngàn) đồng.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 562.000 (Năm trăm sáu mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007672 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lựu**